

**.TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-ST
Ngày 28-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Trí.

2. Ông Lê Anh Nhất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Viên Hữu K**, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1983 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Viên Hữu Q, sinh năm 1958 hiện đang sinh sống tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, con bà: Nguyễn Thị T, hiện không rõ địa chỉ, Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2020 đến ngày 23/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1984 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định, con bà: Lê Thị L (đã chết), gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 14/9/2020 đến ngày 23/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14/9/2020 Viên Hữu K sinh năm 1983 ở thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đang ở nhà của mình thì có Lê Văn H gọi điện thoại đến hỏi K ở đâu, K nói đang ở nhà thì H tắt máy, K gọi điện lại thì H nói đang ở cầu làng Sở, Viên Hữu K đi ra cầu làng Sở thì gặp H, K đưa cho H số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ mỗi tờ mệnh giá 100.000đ) nhờ H mua ma túy, H đồng ý rồi cầm tiền đi, khoảng 10 phút sau H quay lại và đưa cho Viên Hữu K 02 gói nhỏ ma túy, Viên Hữu K cầm 02 gói ma túy bỏ vào túi quần rồi đi đến nghĩa địa thuộc thôn L, xã T, huyện N thì bị tổ công tác của cơ quan Công an huyện Nông Cống phát hiện bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 02 gói nhỏ ma túy, niêm phong vật chứng và đưa Viên Hữu K cùng tang vật về Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa để tiến hành điều tra. Tiến hành khám xét nơi ở của Viên Hữu K cơ quan điều tra không thu giữ được gì. Đấu tranh nguồn gốc số ma túy nêu trên Viên Hữu K khai nhận 02 gói ma túy Công an thu giữ là K nhờ Lê Văn H là người cùng thôn mua hộ.

Tiến hành bắt khẩn cấp và lấy lời khai Lê Văn H sinh năm 1984 ở thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, H khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 14/9/2020 khi H đang ở nhà thì có người thanh niên, H không biết tên tuổi, địa chỉ của người này (cũng là người nghiện ma túy) đến nhờ H mua ma túy để sử dụng, H đồng ý, người này chở H đi đến cầu làng Sở thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện N thì dừng lại, lúc này H đi một đoạn cách người thanh niên khoảng 10m gọi điện cho Viên Hữu K cùng thôn với H hỏi K đang ở đâu, K nói đang ở nhà thì H tắt máy, sau đó K gọi lại cho H thì H nói đang ở cầu làng Sở, ít phút sau thì Viên Hữu K đi ra gặp H, K đưa cho H số tiền 200.000 đồng nhờ H mua ma túy hộ, H đồng ý và cầm 200.000 đồng (02 tờ mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng) đi lại chỗ người thanh niên đi cùng H, người thanh niên chở H đi đến xã Tân Thọ, huyện Nông Cống để mua ma túy, H gọi điện thoại cho Lê Hữu D sinh năm 1985 ở thôn M, xã T, huyện N hỏi mua ma túy, nhưng D nói không có rồi tắt máy, một lúc sau thì H gọi lại cho D hỏi có chỗ nào bán ma túy không mua hộ cho H, D nói là để xem rồi tắt máy. H và người thanh niên đứng một lúc thì có một người thanh niên H không biết tên, tuổi, địa chỉ đi xe mô tô đến hỏi H tiền đâu thì H đưa cho người này số tiền 300.000 đồng thì người này đưa cho H 03 gói nhỏ ma túy rồi đi về hướng xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nhận được ma túy người thanh niên đi cùng chở H về cầu làng Sở, H đưa cho K 02 gói nhỏ ma túy vừa mua

được, 01 gói còn lại H và người thanh niên đi cùng sử dụng chung rồi đi về nhà. Tiến hành khám xét nơi ở của Lê Văn H cơ quan điều tra không thu giữ được gì.

Tại bản Kết luận giám định số 2590/MT-PC09 ngày 18/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, Kt luận:

Chất cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,172 gam (không phẩy một bảy hai gam), loại Heroin và hoàn lại đối tượng giám định gồm: Toàn bộ bao gói niêm phong của phong bì ký hiệu M và 0,162g (không phẩy một sáu hai gam) chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà là mẫu vật sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Nguyễn Xuân Thái và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSNC ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Viên Hữu K và Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Viên Hữu K và Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Viên Hữu K từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Xử phạt Lê Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ trong người của Viên Hữu K.

Trả lại cho Lê Văn H chiếc điện thoại di động đã thu giữ.

Về án phí: Bị cáo Viên Hữu K thuộc diện hộ cận nghèo, Lê Văn H là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 09 giờ ngày 14/9/2020, Viên Hữu K gặp Lê Văn H tại cầu làng Sở, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và đưa cho H 200.000đ để nhờ H đi mua ma túy, khoảng 10 phút sau, Lê Văn H đưa cho Viên Hữu K 2 gói nhỏ ma túy, còn 01 gói đã sử dụng hết, số ma túy Viên Hữu K được Lê Văn H mua giúp thì K bỏ vào túi quần, khi đi đến khu nghĩa địa thôn L, xã T, huyện N thì bị Công an huyện Nông Cống phát hiện thu giữ 02 gói nhỏ ma túy có khối lượng 0,172g ma túy, loại Heroine.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H thừa nhận có đi mua giúp cho Viên Hữu K 02 gói Heroine và Viên Hữu K thừa nhận việc sau khi nhận 02 gói Heroine từ H mua giúp đã bỏ vào túi quần, khi đi đến khu nghĩa địa thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Khối lượng ma túy tàng trữ trong người Viên Hữu K là 0,172g (không phải một bảy hai gam) loại Heroin do Lê Văn H đi mua giúp thuộc định lượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Viên Hữu K và Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Lê Văn H khai nhận đã đi mua ma túy và sử dụng chung một gói nhỏ cùng một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ nhưng hiện tại cơ quan điều tra chưa xác định được danh tính và địa chỉ của người này nên tách ra để xử lý khi có đầy đủ căn cứ.

Hành vi Lê Văn H và người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ sử dụng chung một gói nhỏ ma túy nhưng Cơ quan điều tra không thu được vật chứng và không có đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội này, do đó việc không truy tố H đối với gói ma túy đã sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc H khai mua số ma túy này do Lê Hữu D ở thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giới thiệu nhưng Lê Hữu D không thừa nhận, trong

khi đó Lê Văn H khai mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ, không mua trực tiếp từ Lê Hữu D. Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ chứng minh việc mua bán giữa H và D nên không có căn cứ để xử lý đối với D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là chất cấm mua bán và sử dụng, những người sử dụng Heroine sẽ mất đi việc kiểm soát hành vi của mình, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng. Cũng vì việc sử dụng ma túy đã làm cho bao nhiêu gia đình tan vỡ và việc sử dụng ma túy là một trong những con đường lây lan căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS chưa có thuốc chữa trị đặc hiệu, việc sử dụng ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh rất nhiều loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy đã được các tổ chức đoàn thể giáo dục về tác hại ma túy nhưng bị cáo không thấy được sự nguy hiểm trong việc sử dụng ma túy để từ đó từ bỏ ma túy mà vẫn đi mua để sử dụng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[4] Về nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này có nhiều người cùng tham gia, tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc với nhau từ trước, không có sự phân công vai trò của từng người trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K là người nhờ bị cáo H đi mua ma túy. Vì vậy đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Viên Hữu K là người khởi xướng, nhờ Lê Văn H đi mua hộ ma túy. Vì vậy Viên Hữu K giữ vai trò chính trong vụ án, Lê Văn H giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Lê Văn H và Viên Hữu K đều là người có nhân thân tốt, chưa từng bị xét xử và xử phạt hành chính, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Không bị cáo nào phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Để tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy, cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung nhưng được xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo phạm tội lần đầu nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Ma túy là một loại hàng hóa được nhà nước thống nhất quản lý, cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ là phù hợp.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Lê Văn H dùng để liên lạc với Viên Hữu K trước khi mua ma túy, tuy nhiên việc liên lạc qua điện thoại không phải để thực hiện việc nhờ mua ma túy, vì vậy xác định chiếc điện thoại không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, do đó trả lại chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Lê Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động Viên Hữu K dùng để liên lạc với Lê Văn H khi bị phát hiện và bỏ chạy nên làm rớt không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Viên Hữu K thuộc diện hộ nghèo, Lê Văn H thuộc diện người tàn tật được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Viên Hữu K và Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Viên Hữu K 17(mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ(14/9/2020)

Xử phạt Lê Văn H 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (14/9/2020).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,162g (không phải một sáu hai gam) Heroine hoàn mẫu sau giám định, được đựng trong 01(một) phong bì niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa, được niêm phong bởi chữ ký của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Nguyễn Xuân Thái cùng các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Công theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 19/11/2020.

Trả lại Lê Văn H 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A109i đã qua sử dụng, hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 19/11/2020.

3. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Viên Hữu K và Lê Văn H.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Kỳ Anh